

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 17/03/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.186,09	276,55
Thay đổi (%)	0,52%	0,24%
KLGD (triệu CP)	701,09	149,55
GTGD (tỷ VNĐ)	15.832,34	2.461,97
Số CP tăng giá	257	131
Số Cp đứng giá	68	56
Số Cp giảm giá	190	90

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,47	1,71
PE (lần)	18,11	18,40
Hệ số Beta	1,02	1,17
ROE (%)	15,81%	22,99%
ROA (%)	6,05%	7,67%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	52,33	06,56
GTGD (tỷ VNĐ)	1.690,82	61,73

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.101,67	05,35
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.116,66	25,03
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.014,99	19,68
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.034,68	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.193,45	05,61
VN30F2103	1.197,80	11,60
VN30F2104	1.199,50	12,50
VN30F2106	1.199,00	08,20
VN30F2109	1.199,90	11,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.825,95	0,39%
S&P 500 *	3.962,71	0,16%
DAX *	14.557,58	0,66%
FTSE 100 *	6.803,61	0,80%
Nikkei 225	29.914,33	0,02%
Hang Seng	29.034,12	0,02%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

TRƯỚC CỬA THIÊN ĐƯỜNG

Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch sáng nay, thị trường chứng khoán khá nhộn nhịp ngay từ đầu phiên khi sắc xanh đỏ xen kẽ trên nhiều cổ phiếu. Thông tin từ một quỹ ETF từ Đài Loan huy động 200 triệu USD để tập trung vào cổ phiếu trên thị trường Việt Nam đã tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư, nhưng ở chiều ngược lại thì việc khối ngoại vẫn đang liên tục bán ròng vẫn đang ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến thị trường. Sự đối nghịch về mặt tâm lý đã khiến phiên giao dịch sáng diễn ra cực kỳ rãng co và đã có đội lữ VN-Index lùi sâu dưới mốc tham chiếu. Sang đến phiên chiều thì diễn biến đã có chuyển biến mới khi bên mua trở nên quyết đoán hơn. Lực mua bất ngờ xuất hiện một cách ồ ạt từ thời điểm sau 13h20 kéo chỉ số vượt mốc tham chiếu và duy trì đà tăng cho đến hết phiên giao dịch. Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/03, chỉ số VN-Index tăng 6,19 điểm lên mốc 1.186,09 điểm.

Dòng tiền đã có sự lan tỏa mặc dù sắc xanh không quá áp đảo so với sắc đỏ trong phiên hôm nay. Có 257 mã đóng cửa tăng giá trên HSX trong khi đó số mã giảm giá 190. Càng về cuối phiên giao dịch, diễn biến thị trường càng trở nên tích cực với sự bút phá của nhóm ngân hàng và dầu khí. Các cổ phiếu như ACB, BID, CTG, MBB... của nhóm ngân hàng cùng với GAS, PVS, PVD, PVB, PVC... đồng thuận tăng điểm và là động lực chính giúp thị trường bút phá. Nhóm cảng biển cũng đã giao dịch khá tích cực với GMD, DXP, DVP, PHP... đồng loạt tăng giá. Mức tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về các cổ phiếu phân bón khi DCM, DPM, LAS, BFC... đều đạt mức tăng ít nhất 3%.

Hiện tượng nghẽn lệnh sau thời điểm 2 giờ chiều khiến thanh khoản giao dịch chỉ dừng ở mức 15.832 tỷ, tương đương với với 701 triệu cổ phiếu được trao tay trên HSX. Giao dịch của khối ngoại tiếp tục gây nên sự bất an cho thị trường khi họ quay trở lại "xả hàng" cực mạnh tay. Hôm nay họ bán ròng hơn 1.034 tỷ trên cả hai sàn và nâng số phiên bán ròng liên tiếp lên con số 20. Đứng đầu danh sách bán ròng CTG (-209,69 tỷ), cùng với hai cái tên quen thuộc là VNM (-203,94 tỷ) và POW (-142,77 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Những phiên giao dịch rãng co, tăng giảm đan xen nhau là diễn biến điển hình cho xu hướng đi ngang của chỉ số. Và một lần nữa chúng tôi lặp lại điệp khúc rằng chỉ khi vượt được mốc kháng cự 1.200 điểm thì xu hướng của thị trường mới trở nên rõ ràng hơn. Điểm tích cực là trong những phiên giao dịch gần đây thì đóng góp của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là khá tích cực. Mặc dù vậy thì để VN-Index chinh phục được mốc 1.200 điểm thì thị trường vẫn cần động lực nhiều hơn từ nhóm cổ phiếu này bên cạnh việc khối ngoại giảm bớt đi xu hướng bán ròng. Khuyến nghị của chúng tôi vẫn giữ nguyên: giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải và trường hợp giải ngân mới nên ưu tiên chọn những doanh nghiệp có nền giá không quá cao để giảm thiểu rủi ro nếu thị trường gặp phải sự điều chỉnh.

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
BID	41.6	46.1	11%	43.3	38.2	Chờ khớp
CTG	38.4	43.4	13%	39.6	35.3	Chờ khớp
DCM	17.3	18.7	8%	17.5	15.9	Chờ khớp
DPM	18.9	22.6	20%	19.7	17.4	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Những phiên tăng giảm liên tiếp khiến chỉ số VN-Index gần như đi ngang trong 5 phiên giao dịch gần nhất. Trên đồ thị kỹ thuật, giải Bollinger Band cũng đã bị bó hẹp một cách đáng kể do sự tích lũy của chỉ số, điều này báo trước một xu hướng rất mạnh có thể diễn ra sau đó.

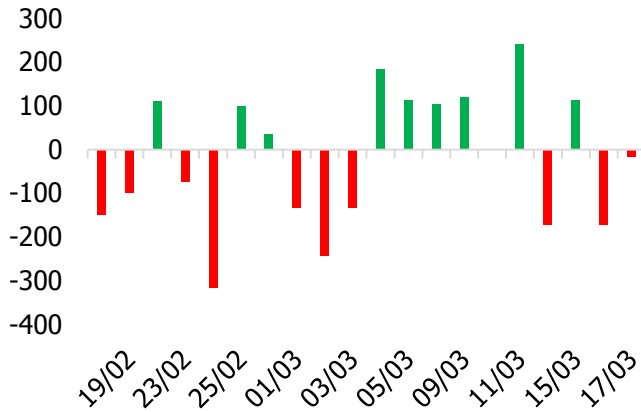
Nhìn chung thị trường vẫn đang trong một giai đoạn giao dịch giằng co giữa bên mua và bên bán và chỉ cần một phiên giao dịch trong biên độ lớn và đóng cửa ngoài vùng giá 1.150 – 1.200 là có thể giúp chúng ta xác nhận được xu hướng tiếp theo của thị trường. Với sự tích lũy chặt chẽ trong những phiên giao dịch gần đây, chúng tôi cho rằng điều này sẽ sớm diễn ra trong những phiên giao dịch tiếp theo.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

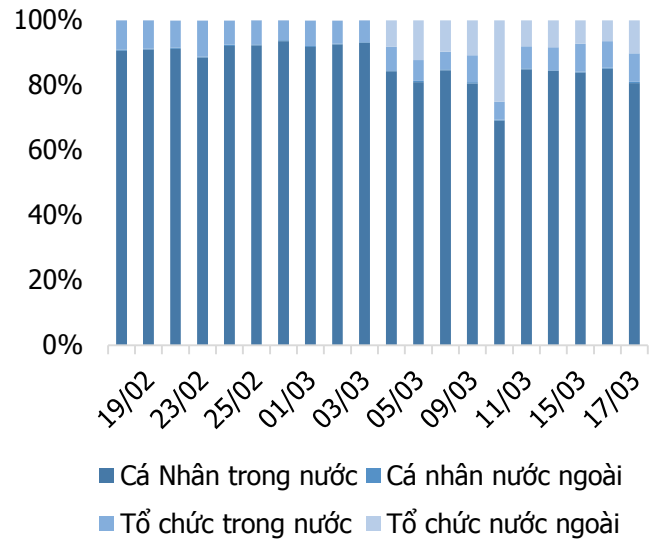
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

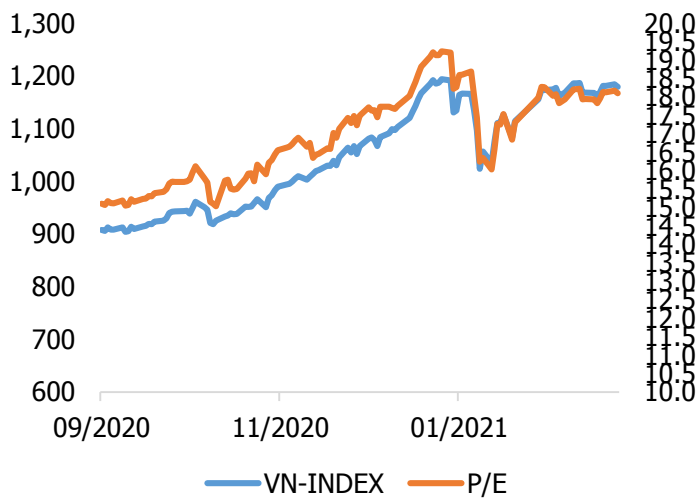


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



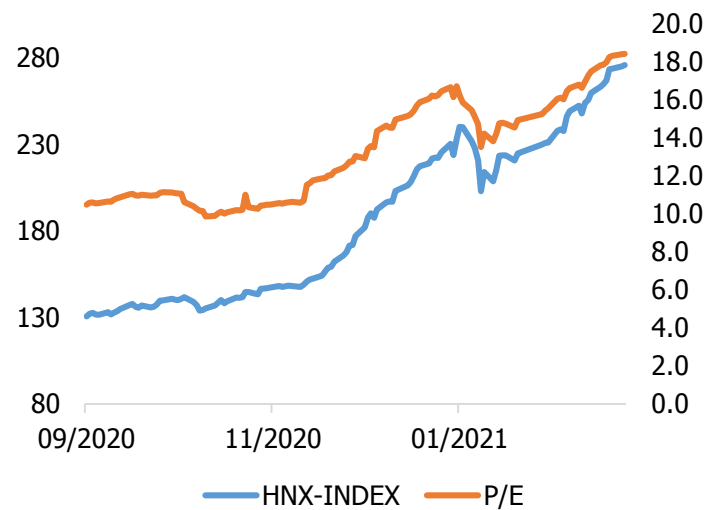
Vn-Index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
CTG	39,550	27.21
VHM	99,300	26.93
TCB	40,300	24.44
VNM	100,500	21.15
HPG	46,300	20.71

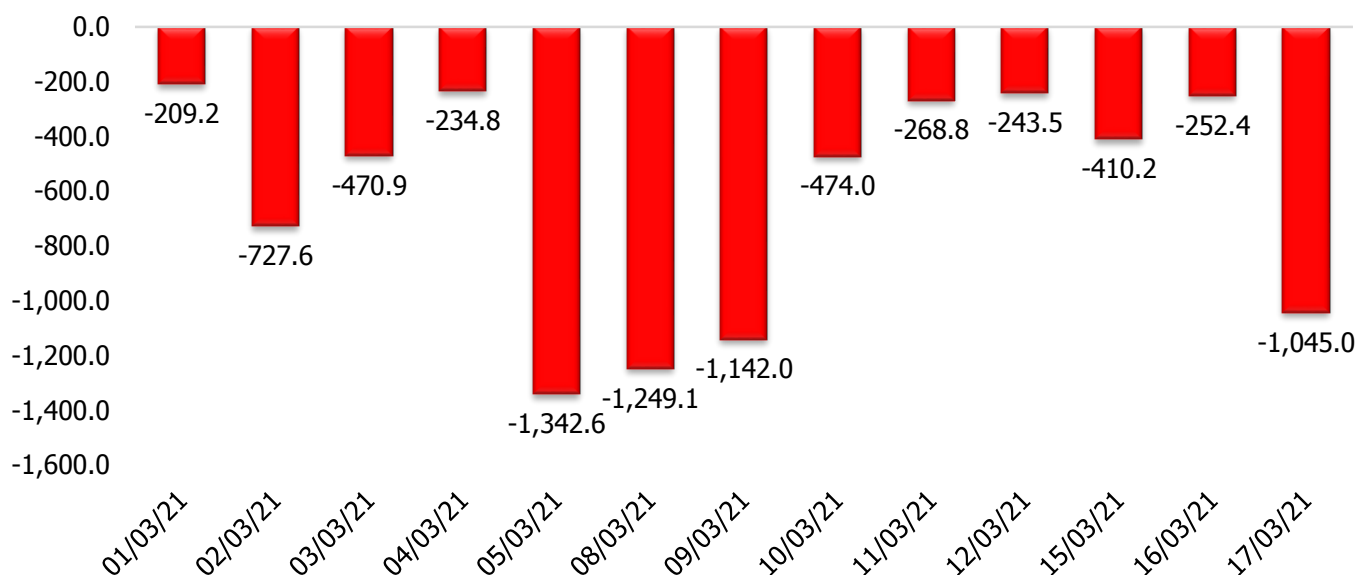
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFNVD	20,170	77.49
KBC	39,700	24.59
VNM	100,500	21.05
HPG	46,300	18.84
STB	19,600	16.25

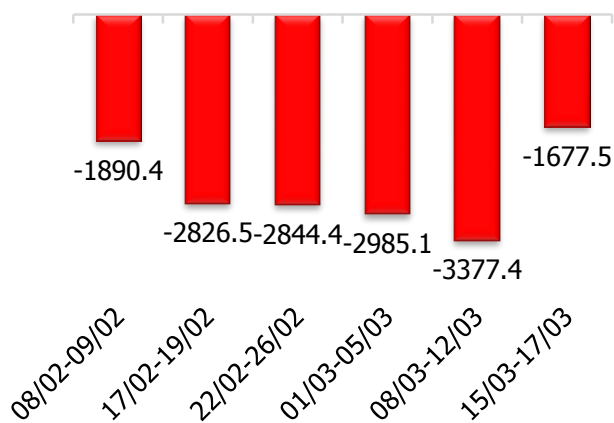
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

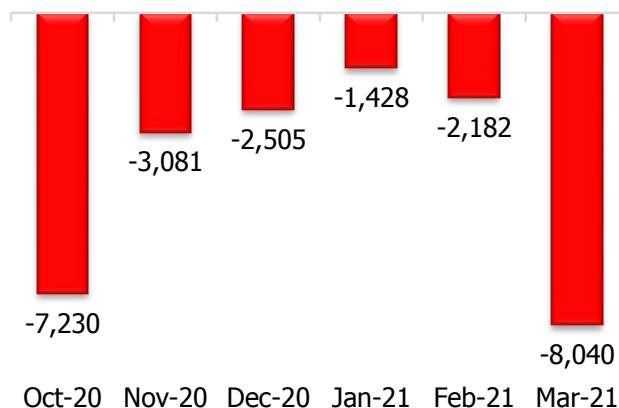
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

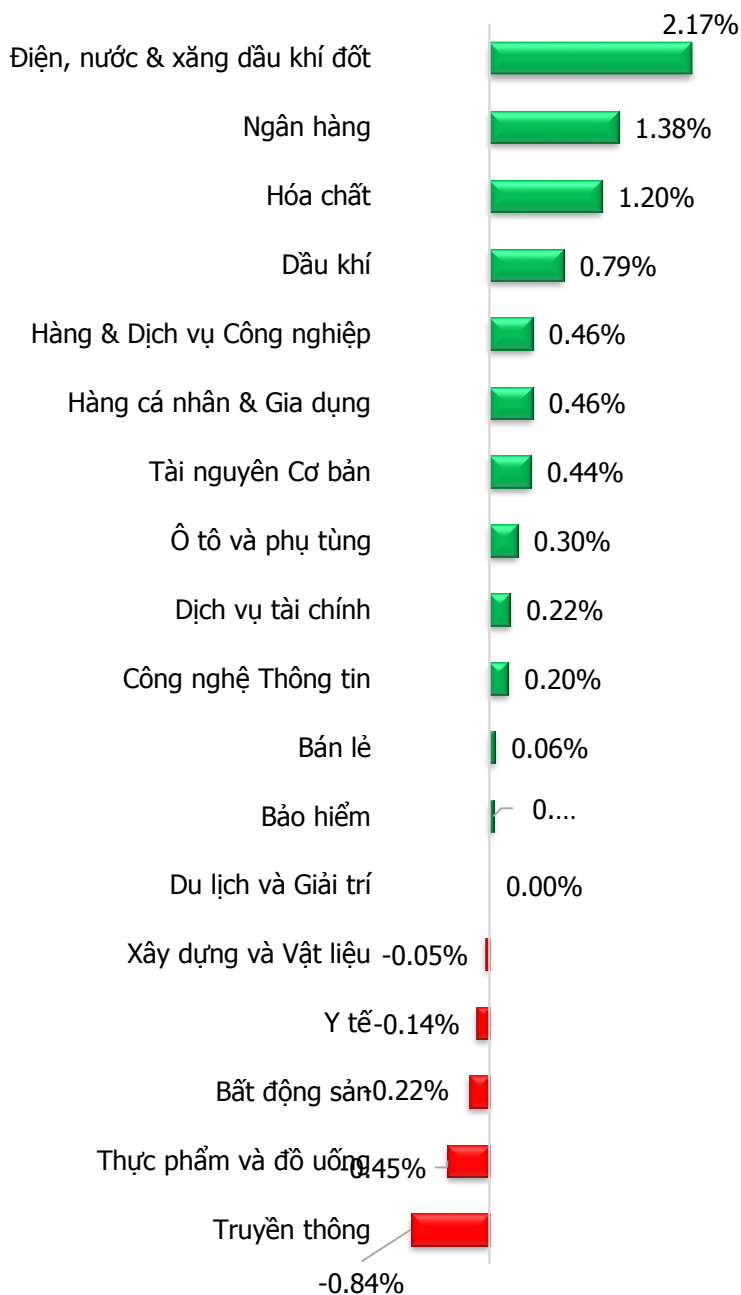
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	91.04	CTG	228.13
FUEVFNVD	77.69	VNM	203.93
KBC	59.47	POW	148.27
MBB	43.83	HPG	82.61
OCB	18.13	VHM	76.07

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVG	0.54	PVS	12.10
BAX	0.34	SDT	4.90
DP3	0.31	PMB	0.99
CAP	0.28	PDB	0.80
S99	0.14	BCC	0.56

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MCG	3,210	210	7.00%	237,400
NVT	9,950	650	6.99%	68,700
SGR	41,350	2,700	6.99%	64,800
TMT	9,650	630	6.98%	121,900
TTE	11,500	750	6.98%	600

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VTJ	4,400	400	10.00%	86,900
VCC	14,400	1,300	9.92%	34,418
UNI	14,500	1,300	9.85%	73,826
PRC	14,500	1,300	9.85%	5,600
VTL	16,800	1,500	9.80%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	3,060	-230	-6.99%	27,970,400
RIC	24,150	-1,800	-6.94%	2,800
LEC	12,950	-950	-6.83%	1,500
FUCVREIT	7,100	-500	-6.58%	1,100
MCP	26,600	-1,850	-6.50%	1,600

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCT	14,400	-1,600	-10.00%	5,500
SAF	54,000	-5,900	-9.85%	100
APP	9,300	-1,000	-9.71%	90,867
PMC	62,800	-6,600	-9.51%	100
C92	6,900	-700	-9.21%	9,256

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	7,200	-500	-6.49%	51,129,400
STB	19,600	700	3.70%	38,324,900
ROS	3,870	-230	-5.61%	28,733,900
HQC	3,060	-230	-6.99%	27,970,400
POW	13,950	350	2.57%	25,717,600

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	18,900	200	1.07%	44,962,920
NVB	14,800	400	2.78%	6,660,118
CEO	12,500	300	2.46%	6,622,477
LIG	8,600	600	7.50%	1,907,525
SDT	6,800	300	4.62%	1,383,700

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	7,200	-500	-6.49%	51,129,400
STB	19,600	700	3.70%	38,324,900
ROS	3,870	-230	-5.61%	28,733,900
HQC	3,060	-230	-6.99%	27,970,400
POW	13,950	350	2.57%	25,717,600

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	18,900	200	1.07%	44,962,920
PVS	24,600	900	3.80%	13,154,644
HUT	6,100	200	3.39%	7,143,146
KLF	3,000	0	0.00%	6,828,386
NVB	14,800	400	2.78%	6,660,118

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	170,534	18,998	1,740	0.5%	9.2%	24.37	2.23	2,158,625	43,300	30.27%
2	BVH	44,242	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.64	2.21	1,039,708	59,600	55.05%
3	CTG	140,372	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.26	1.66	9,461,228	39,550	91.03%
4	FPT	63,496	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.93	4.03	2,888,322	80,800	99.34%
5	GAS	172,830	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.12	3.57	1,085,657	92,800	62.79%
6	HDB	42,713	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.05	1.86	4,577,075	27,500	114.04%
7	HPG	152,742	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.37	2.59	21,447,160	46,300	194.76%
8	KDH	17,463	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.21	2.15	1,665,853	31,500	60.77%
9	MBB	80,184	17,117	2,986	1.9%	19.1%	9.60	1.67	15,030,095	29,000	99.69%
10	MSN	103,372	13,568	1,054	1.2%	3.2%	83.51	6.49	2,716,245	88,000	79.90%
11	MWG	62,088	33,471	8,606	8.9%	28.4%	15.48	3.98	1,298,851	132,800	74.20%
12	NVL	86,074	28,650	3,974	3.3%	13.9%	20.36	2.82	3,322,136	80,500	58.08%
13	PDR	26,583	12,879	3,080	8.3%	25.5%	21.78	5.21	3,260,068	67,200	218.61%
14	PLX	70,447	17,375	807	1.6%	3.9%	71.61	3.33	1,212,655	57,800	57.70%
15	PNJ	18,985	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.58	3.62	1,075,048	83,600	52.47%
16	POW	31,849	12,115	937	4.0%	7.2%	14.51	1.12	10,796,542	13,950	62.54%
17	REE	16,658	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.26	1.45	676,324	53,900	80.27%
18	SBT	15,139	12,333	892	3.1%	7.0%	26.58	1.92	4,463,658	23,500	60.67%
19	SSI	19,588	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.61	2.00	9,939,650	32,600	183.27%
20	STB	34,089	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.71	1.18	23,664,267	19,600	92.16%
21	TCB	139,671	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.32	1.88	19,190,299	40,300	124.51%
22	TCH	8,337	13,940	2,573	9.5%	14.2%	9.17	1.69	8,626,686	23,850	3.78%
23	TPB	29,402	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.21	1.76	3,664,176	28,700	66.97%
24	VCB	354,940	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.24	3.59	1,171,703	95,600	42.79%
25	VHM	327,307	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.76	3.80	2,863,962	99,300	42.06%
26	VIC	356,508	23,352	1,488	1.2%	4.0%	70.82	4.51	1,228,087	104,700	18.31%
27	VJC	70,509	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.71	891,851	133,500	31.27%
28	VNM	211,086	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.02	6.74	2,636,697	100,500	30.48%
29	VPB	108,868	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.38	2.06	8,113,534	44,600	107.44%
30	VRE	79,077	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.20	2.70	6,183,717	34,850	57.69%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>